TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2019/HS-ST
Ngày: 01-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Giang;

Ông Phạm Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Trần Xuân H, sinh năm 1975 tại huyện A, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 6, xã B, huyện A, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân Hệ và bà Trần Thị Thảo; có vợ là chị Đoàn Thị Oanh, có 2 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2019 đến nay; hiện đang chấp hành Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2019/HSST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, đã có hiệu lực pháp luật và bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội; "có mặt".

* *Bị hại:* Anh Phan Văn T, sinh năm 1999; địa chỉ: Xóm 9, xã C, huyện D, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h ngày 12/3/2019, Trần Xuân H đến quán nước trước Bưu điện huyện Giao Thủy thuộc Tổ dân phố 3, thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy để đón xe khách lên Hà Nội. Trong khi đợi xe, Hiếu nhìn thấy chiếc xe Airblade Biển kiểm soát 18X1 – 6095 của anh Phan Văn T đang dựng ở vệ đường trước quán, chìa khóa còn cắm ở ổ khóa điện nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên. Hiếu tiến lại ngồi lên xe, quan sát không thấy ai nói gì, lợi dụng lúc anh Phan Văn T đang mải đón xe khách không để ý nên Hiếu nổ máy xe đi về phía ngã ba Ngô Đồng rồi đi lên thành phố Hà Nội.

Ngày 12/6/2919, Trần Xuân H đang điều khiển chiếc xe máy AirBlade BKS: 18X1 – 6095 ở khu vực xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Trì , thành phố Hà Nội bắt giữ về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và thu giữ chiếc xe máy trên. Ngày 23/9/2019, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tại Bản án hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật số 144/2019/HSST đã kết án bị cáo 14 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bản án đã có hiệu lực pháp luật. Quá trình điều tra, Trần Xuân H đã khai nhận về hành vi trộm cắp chiếc xe máy Airblade BKS: 18X1-6095.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Giao Thủy ngày 24/7/2019 đã xác định: Chiếc xe Airblade Biển kiểm soát 18X1 – 6095 của anh Phan Văn T tại thời điểm định giá có trị giá 20.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 09-10-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Xuân H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Xuân H từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung; căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 14 tháng tù của bản án số 144/2019/HSST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành chung của 2 bản án.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo tỏ rõ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng kết hợp với kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10h, ngày 12/3/2019, tại khu vực Bưu điện huyện Giao Thủy thuộc Tổ dân phố số 3, thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, Trần Xuân H đã lén lút chiếm đoạt 01 xe máy hiệu AirBlade, Biển kiểm soát 18X1- 6095 trị giá 20.000.000 đồng của anh Phan Văn T. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Xuân H đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu của người khác đối với tài sản, đó là quyền sở hữu về tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương gây sự bất bình và lo lắng trong nhân dân.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt. Bị cáo đang phải chấp hành hình phạt 14 tháng tù theo Bản án số số 144/2019/HSST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Vì vậy, căn cứ vào điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt để quyết định hình phạt chung đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, như quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phan Văn T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp; nay anh không có yêu cầu gì nên không xem xét, điều chỉnh.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Trần Xuân H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo Trần Xuân H 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Căn cứ vào Điều 56 của Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt 1 (một) năm 2 (hai) tháng tù của Bản án số hình sự sơ thẩm số 144/2019/HSST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; buộc bị cáo Trần Xuân H phải chấp hành hình phạt chung là: 2 (hai) năm 8 (tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 6 năm 2019.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Xuân H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo Trần Xuân H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại anh Phan Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND huyện Thanh Trì, Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 Công an Hà Nội;
- Công an huyện Giao Thủy;
- VKSND Huyện + Tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên